

Số: 25/TTr

Kbang, ngày 22 tháng 11 năm 2022

V/v chuyển hồ sơ vụ việc có dấu
hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra

Kính gửi: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện.

Ngày 05/7/2022, Thanh tra huyện nhận được công văn số 942/UBND-NC của UBND huyện Kbang “V/v kiểm tra, xác minh nội dung theo đơn tố cáo”, theo đó giao Thanh tra huyện và các cơ quan có liên quan kiểm tra, xác minh các nội dung đơn tố cáo của người dân xã Đông và thị trấn Kbang.

Sau khi kiểm tra, xác minh các nội dung theo đơn tố cáo, Thanh tra huyện đã có báo cáo số 36/BC-TTr ngày 21/11/2022, báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

Quá trình kiểm tra nhận thấy việc hoán đổi đất để cấp đất sản xuất cho 03 hộ dân làng Htăng – thị trấn Kbang theo Quyết định số 132/2002/QĐ-TTg, ngày 08/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ “về việc giải quyết đất ở và đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên” có dấu hiệu tội phạm.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT-VKSTC-BCA-BQP-TTCTP ngày 18/10/2018 của liên Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Thanh tra Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao “quy định về quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, cơ quan Thanh tra trong việc trao đổi thông tin về tội phạm và giải quyết kiến nghị khởi tố được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra”, Thanh tra huyện chuyển toàn bộ hồ sơ việc hoán đổi đất để cấp đất sản xuất cho 03 hộ dân làng Htăng – thị trấn Kbang theo Quyết định số 132/2002/QĐ-TTg, ngày 08/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ “về việc giải quyết đất ở và đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên” sang cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nhận được công văn này, đề nghị Công an huyện triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thanh tra tỉnh;
- TT huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- TT. UBND huyện;
- UBKT huyện ủy;
- Viện KSND huyện;
- Đ/c Trưởng Công an huyện;
- Chánh, phó Chánh Thanh tra huyện;
- Lưu: TTr.

CHÁNH THANH TRA



Trần Hữu Phước

Số: 37/BC-TTr

Kbang, ngày 22 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra, xác minh các nội dung theo đơn tố cáo nặc danh

Kính gửi: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện.

Thực hiện Công văn số 942/UBND-NC ngày 05/7/2022 của UBND huyện Kbang “V/v kiểm tra, xác minh nội dung theo đơn tố cáo”. Thanh tra huyện đã chủ trì phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Đông, UBND thị trấn và Công an huyện tiến hành kiểm tra, xác minh các nội dung: Kiểm tra việc quản lý đất khu vực đồi thông, tổ dân phố 10, thị trấn Kbang;

Thanh tra huyện báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh các nội dung tố cáo, như sau:

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Về cơ sở pháp lý và nguồn gốc đất tại khu vực đồi thông

Căn cứ quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 13/5/2003 của UBND tỉnh Gia Lai “v/v thu hồi một phần đất của Lâm trường Knak và chuyển mục đích sử dụng đất từ đất lâm nghiệp sang đất sản xuất nông nghiệp”; ngày 30/7/2003, tại Văn phòng Lâm trường KNak, thành phần nhận bàn giao đất gồm có đại diện UBND huyện, phòng Địa chính-Nhà đất, phòng Kinh tế, UBND thị trấn và lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, kế toán Lâm trường KNak; khu vực bàn giao gồm Lô:a, b, e, g, l, k-K1; lô: c, g-K3; lô b- K2-TK 149 (ranh giới địa giới hành chính thị trấn Kbang); diện tích 29,344 ha; trong tổng diện tích đất này có đất khu vực đồi thông TDP 10 (thuộc TDP 15 trước đây). Theo kết quả đo đạc thực tế của phòng TN&MT huyện, hiện nay diện tích đất là: 11.028 m², gồm 09 thửa.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

- Theo các hồ sơ thu thập được tại phòng TNMT, UBND thị trấn Kbang và các cơ quan có liên quan, thì khi nhận bàn giao đất từ Lâm trường Knak, UBND thị trấn tiến hành các bước giải quyết thiếu đất theo Quyết định số 132/2002/QĐ-TTg, ngày 08/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ “về việc giải quyết đất ở và đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên” (viết tắt là: Chương trình 132) trên địa bàn, theo đó UBND thị trấn dự kiến cấp đất khu vực đồi thông cho 03 hộ dân thiếu đất làng Htăng, thị trấn Kbang gồm ông Đinh Hới, Đinh Hấp, Đinh Grech và đổi đất để xây dựng nhà văn hóa TDP 15 (nay là TDP 10), thị trấn Kbang.

Tuy nhiên khi giao quỹ đất này cho 03 hộ dân nói trên thì 03 hộ dân không nhận đất, lý do vì đất có nhiều gốc bạch đàn, canh tác không hiệu quả. UBND thị trấn đã vận động hộ ông Ngô Quang Lộc và hộ ông Phạm Văn Cách có đất sản xuất tại khu vực làng Htăng hoán đổi đất cho các hộ Banah gồm ông Đinh Hới, Đinh Hấp, Đinh Grech.



Toàn bộ hồ sơ hoán đổi đất, nhận tiền hỗ trợ khai hoang điều ghi tên ông Ngô Quang Lộc và ông Phạm Văn Cách.

Bên cạnh đó, khi kiểm tra danh sách 132 trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 28/4/2005 của UBND huyện Kbang thì ba hộ dân làng Htăng gồm ông Đinh Hới, Đinh Hấp, Đinh Grech đều có tên trong danh sách được cấp đất tại khu vực suối Tà Kăng và Đội 2 xã Lơ Ku.

- Qua kiểm tra, xác minh thực tế từ năm 2003 đến nay hộ ông Ngô Quang Lộc và hộ ông Phạm Văn Cách không có diện tích đất nào để hoán đổi cho các hộ Banah, không được nhận đất tại khu vực đồi thông và cũng không nhận số tiền **5.312.800 đồng** hỗ trợ từ Chương trình 132.

- Hồ sơ gồm: Biên bản đánh giá hoa lợi hoặc công khai phá ruộng đất; Biên bản thỏa thuận cho, tặng đất; Danh sách ký nhận hỗ trợ tiền hoa lợi, công khai phá. Trong hồ sơ toàn bộ thể hiện chữ ký chủ hộ ghi tên “Lộc” và “Cách”. Qua xác minh hộ ông Ngô Quang Lộc và hộ ông Phạm Văn Cách cho biết không phải là chữ ký của ông Lộc và ông Cách.

Tại hợp đồng về việc thỏa thuận chuyển đổi đất sản xuất nông nghiệp đề ngày ngày 24/11/2003, do bản thân ông Lộc không hiểu biết pháp luật về đất đai, vì tình cảm anh em cùng quê hương Thái Bình nên ông Giang Tuấn Vũ có nhờ ông Ngô Quang Lộc và con trai ông là Ngô Quang Tuyến trực tiếp ký.

- Đối với 03 hộ dân thiếu đất làng Htăng, thị trấn Kbang gồm: ông Đinh Hới, Đinh Hấp, Đinh Grech thì cả 03 hộ đều không được nhận đất sản xuất nào từ chương trình 132 của Thủ tướng Chính phủ tại khu vực đồi thông TDP 10, thị trấn Kbang cũng như đất tại khu vực suối Tà Kăng và Đội 2 xã Lơ Ku; Không được nhận tiền hỗ trợ từ chương trình 132 và cũng không được cấp giấy CNQSDĐ.

- Quá trình làm việc, ông Giang Tuấn Vũ – Nguyên là cán bộ địa chính thị trấn Kbang cho biết: Theo hồ sơ là hoán đổi đất của hộ ông Ngô Quang Lộc và hộ ông Phạm Văn Cách, tuy nhiên thực tế là hoán đổi đất của ông Nguyễn Huy Thông – TDP 5 cũ.

Thanh tra huyện đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Huy Thông, tuy nhiên ông Thông cho biết từ trước đến nay ông không có đất nào để hoán đổi cho UBND thị trấn và cũng không có đất sản xuất tại khu vực đồi thông – TDP 10 – thị trấn Kbang.

- Theo kết quả đo đạc thực tế của Phòng TN&MT huyện, hiện nay diện tích đất khu vực đồi thông là: 11.028 m², gồm 09 thửa. Hiện trạng đang quản lý đất cụ thể như sau:

+ Đối với 04 thửa đất tổng diện tích 7100m², cụ thể (thửa số 1: 1.694m²; thửa số 2: 1.256m²; thửa số 3: 2.784m²; thửa số 4: 1.366m²). Diện tích đất này ông Vũ đã bán cho 04 hộ dân, sau đó 04 hộ dân đã bán toàn bộ diện tích đất trên cho ông Lê Trọng Định, TDP 10, thị trấn Kbang;

+ Đối với thửa đất số 05, diện tích: 511m², hiện là đất hoang có 03 ngôi mộ;

+ Đối với thửa đất số 06, diện tích: 367m², hiện bà Lê Thị Phương, cư trú TDP 10, thị trấn Kbang thấy đất để hoang nên xây nhà cấp 4 để ở (theo báo cáo của phòng TNMT thì hộ bà Phương đã đồng ý trả lại đất cho Nhà nước);

+ Đối với thửa đất số 07, diện tích: 584m², hiện ông Nguyễn Văn Tốt, cư trú TDP 10, thị trấn Kbang thấy đất để hoang nên đã sử dụng trồng cây hàng năm. (theo báo cáo của phòng TNMT thì hộ ông Tốt đã đồng ý trả lại đất cho Nhà nước);

- Đối với thửa đất số 08, diện tích: 1.274m², hiện là đất để hoang;

- Đối với thửa đất số 09, diện tích: 1.192m², Qua làm việc với UBND thị trấn Kbang và tổ trưởng TDP 10 cho biết diện tích đất này hoán đổi cho ông Đào Quốc Danh, cư trú TDP 10, để lấy đất làm nhà văn hóa TDP 15 trước đây.

Đối với 04 thửa đất (từ thửa số 1 đến thửa số 4), diện tích 7.100m², ông Giang Tuấn Vũ đã trực tiếp bán cho 04 hộ dân bằng giấy viết tay. Hiện nay ông Lê Trọng Định, cư trú TDP10, thị trấn Kbang đã mua lại toàn bộ diện tích đất này, toàn bộ bằng giấy viết tay có ký giữa bên mua và bên bán (có 05 giấy tờ mua bán, sang nhượng, hợp đồng mua bán đất; 01 giấy giao nhận tiền đặt cọc mua bán đất, ghi ngày 23/9/2017 và 01 giấy biên nhận ghi ngày 13/10/2017 giữa ông Trần Việt Hưng và ông Lê Trọng Định).

3. Nội dung giải trình của người có liên quan

3.1. Ý kiến giải trình của ông Giang Tuấn Vũ (nguyên cán bộ địa chính thị trấn Kbang).

- Về nguồn gốc đất và diện tích đất khu vực Đồi thông, TDP 10, thị trấn Kbang đã có quyết định thu hồi đất, bàn giao cho thị trấn để giải quyết thiếu đất.

- Sau khi kết thúc việc cấp đất chương trình 132 cho các hộ dân thiếu đất, năm 2004 UBND huyện có thông báo cấp đất chương trình 134 cho các hộ dân thiếu đất sản xuất và đất ở. Giao UBND thị trấn thu hồi đất để bàn giao cho các hộ làng Chiềng và làng Htăng có sổ thửa, sổ lô theo ý kiến chỉ đạo của UBND huyện (cho phép UBND thị trấn hoán đổi, chuyển nhượng đất khu vực làng Htăng và làng Chiềng).

- Khi đó ông Vũ là cán bộ địa chính, phó trưởng ban thường trực Ban điều phối giải quyết thiếu đất thị trấn Kbang, có vận động ông Lộc, ông Cách (TDP 21 trước đây, nay là TDP 13) có mua chung một thửa đất của ông Nguyễn Huy Thông với diện tích 1,7ha (TDP 5, thị trấn Kbang cũ) và thống nhất đổi đất cho các hộ Bahnar thuộc làng Htăng. Sau khi đã mua chung thửa đất tôi để hai ông Lộc và ông Cách đại diện đứng tên để làm hồ sơ đổi đất cho các hộ dân Banar theo thoả thuận.

- Khi đổi đất cho các hộ Bahnar xong, vì đất khu vực đồi thông còn cây rừng nên chúng tôi có khai hoang để trồng hoa màu được khoảng 4-5 năm thì đất bạc màu không làm nữa, ông Vũ đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích này cho các hộ khác. Việc chuyển nhượng toàn bộ diện tích lại cho các hộ dân nằm trong diện tích mà tôi cùng ông Lộc và ông Cách được nhận chuyển đổi tại khu vực đồi thông.

- Toàn bộ hồ sơ gốc ông Vũ đã bàn giao cho cán bộ địa chính mới thị trấn Kbang (ông Nguyễn Thành Công).

3.2. Ý kiến giải trình của ông Ngô Quang Lộc (người có tên trong hồ sơ hoán đổi đất).

Năm 1997, gia đình ông Lộc từ Thái Bình đến thị trấn Kbang có khai hoang thửa đất diện tích 5,4ha sau làng Htăng, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2008-2009 sau khi nhà nước thu hồi một phần diện tích đất để quy

hoạch khu vực Tây sông ba, phần còn lại ông Lộc cho con trai sử dụng, hiện nay diện tích đất của ông Lộc sử dụng còn lại khoảng 1,2ha.

Gia đình ông Lộc sinh sống từ trước đến nay, ngoài diện tích này ra thì gia đình ông Lộc không có đất sản xuất ở vị trí nào khác. Vào thời điểm năm 2003, 2004, gia đình ông Lộc và gia đình ông Cách không có đất sản xuất tại khu vực suối Tà Kâng và Đội 2 xã Lơ Ku để chuyển nhượng, tặng cho hoặc hoán đổi đất cho 03 hộ dân Banar là ông Đinh Hới, Đinh Grech, Đinh Hấp - cư trú làng Htăng, thị trấn Kbang.

- Vào thời gian này ông Giang Tuấn Vũ (*cán bộ địa chính thị trấn*) có nhờ ông Lộc ký xác nhận tại hợp đồng về việc thỏa thuận chuyển đổi đất sản xuất nông nghiệp đề ngày ngày 24/11/2003, do bản thân ông Lộc không hiểu biết pháp luật về đất đai, vì tình cảm anh em cùng quê hương Thái Bình nên ông Giang Tuấn Vũ có nhờ ông Lộc và con trai ông (Ngô Quang Tuyến) ký, chữ ký có ghi rõ họ và tên là đúng chữ ký của ông Lộc và con trai. Tuy nhiên thực tế gia đình ông Lộc không có đất hoán đổi cho 03 hộ dân làng Htăng, cũng không được nhận đất khu vực đồi thông, TDP 10, thị trấn Kbang.

- Tại biên bản đánh giá hoa lợi hoặc công khai phá ruộng đất ghi ngày 16/6/2004, biên bản thỏa thuận cho, tặng đất ghi ngày 16/6/2004, danh sách ký nhận hỗ trợ tiền hoa lợi, công khai phá ngày 17/9/2004 (đợt 2) với số tiền 3.594.004 đồng thì chữ ký chủ hộ ghi chữ "Lộc" không phải là chữ ký của ông Lộc; bản thân ông Lộc và gia đình không nhận được khoản tiền hỗ trợ nào từ UBND thị trấn và từ ông Giang Tuấn Vũ.

3.3. Ý kiến giải trình của ông Phạm Văn Cách (*người có tên trong hồ sơ hoán đổi đất*).

- Vào thời điểm năm 2003, 2004 gia đình ông Cách và gia đình ông Lộc không có đất sản xuất tại khu vực suối Tà Kâng và Đội 2 xã Lơ Ku để chuyển nhượng, tặng cho hoặc hoán đổi đất cho 03 hộ dân Bahnar làng Htăng là ông Đinh Hới, Đinh Grech, Đinh Hấp.

- Tại biên bản đánh giá hoa lợi hoặc công khai phá ruộng đất ngày 18/6/2004, bản thỏa thuận cho, tặng đất ghi ngày 15/6/2004, danh sách ký nhận tiền hỗ trợ tiền hoa lợi, công khai phá ngày 17/9/2004 (đợt 2) với số tiền 1.718.400 đồng. Chữ ký của 03 văn bản này, chủ hộ ghi chữ "Cách" không phải là chữ ký của ông Cách.

- Từ trước đến nay bản thân ông Cách và gia đình không được nhận đất khu vực đồi thông, TDP 10, thị trấn Kbang và cũng không được nhận khoản tiền hỗ trợ khai hoang nào từ UBND thị trấn và từ ông Giang Tuấn Vũ.

3.4. Ý kiến của ông Đinh Blinh - Trưởng làng Htăng:

Từ năm 2003 đến nay 03 hộ dân là ông Đinh Hới; Đinh Hấp; Đinh Grech không được cấp đất và không có đất canh tác, sản xuất khu vực tại làng Htăng, chỉ có đất ở và đất vườn trong làng. Gia đình ông Hới tự khai hoang đất sản xuất nông nghiệp với diện tích khoảng 3000m² tại vị trí gần trạm gác cũ xã Lơ Ku; còn gia đình ông Đinh Hấp; Đinh Grech chỉ có đất sản xuất tự khai hoang tại khu vực dốc Lô Ô, thuộc địa giới hành chính của xã Đông, diện tích khoảng 2000 m² đến 3000m², địa hình đất đồi dốc.

3.5. Ý kiến của ông Đinh Hới:

Năm 2003 gia đình ông được ông Giang Tuấn Vũ chỉ trực tiếp vị trí thửa đất tại đội 2, xã Lơ Ku. Thời điểm đó, đất còn cây rừng non, cỏ tranh, lau lách nên gia đình

ông phải khai phá, dọn dẹp mới có thể trồng cây, hoa màu được. Tuy nhiên khi gia đình ông đến khai phá, dọn dẹp thì người sử dụng đất (*Chủ đất cũ, tôi không biết tên*) không cho gia đình ông khai phá và sử dụng. Từ đó đến nay gia đình ông không được cấp đất sản xuất, không nhận được tiền hỗ trợ khai hoang và cũng không được cấp giấy CNQSDĐ. Hiện nay gia đình ông đang canh tác phần diện tích đất khoảng 3000m² do gia đình tự khai hoang, vị trí đất gần trạm gác cũ xã Lơ Ku.

3.6. Ý kiến bà Đinh Thị Vem (vợ ông Đinh Hấp); bà Đinh Thị Mườh (vợ ông Đinh Grech):

Từ năm 2003 đến nay gia đình không được nhà nước cấp đất sản xuất tại khu vực làng Htăng, không được hỗ trợ tiền khai hoang và cũng không được cấp giấy CNQSDĐ. Hiện nay gia đình chỉ có đất sản xuất tại khu vực dốc Lò Ô thuộc xã Đông, do gia đình tự khai hoang, diện tích đất khoảng 2000 m² đến 3000m², đất đồi dốc.

3.7. Ý kiến ông Lê Ngọc Vũ - Công chức Địa chính - Xây dựng xã Lơ Ku.

Qua rà soát địa giới hành chính, bản đồ cấp đất để giải quyết thiếu đất cho đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ thuộc Chương trình 132 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, tại địa bàn xã Lơ Ku không có cấp đất sản xuất cho 03 hộ dân là ông Đinh Hới; ông Đinh Hấp; ông Đinh Grech cư trú tại làng Htăng, thị trấn Kbang, thuộc chương trình 132.

3.8. Ý kiến ông Phan Đăng Bính – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường:

Qua rà soát, kiểm tra hồ sơ lưu tại phòng TNMT thì 03 hộ dân gồm ông Đinh Hới; Đinh Hấp; Đinh Grech, cư trú tại làng Htăng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong danh sách 132 trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 28/4/2005 của UBND huyện Kbang, như sau:

+ Giấy CNQSDĐ ghi tên chủ sử dụng đất ông Đinh Hấp, địa chỉ thường trú Klăng-Htăng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; không ghi số thửa đất; không có số tờ bản đồ; diện tích 4.493m²; Đất nà; thời hạn sử dụng đến 12/2024; địa chỉ thửa đất tại suối Tà Kâng, xã Lơ Ku huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; nguồn gốc nhà nước giao theo Quyết định số 132/2002/QĐ-TTg; Số phát hành GCNQSDĐ **AB952825**; Số vào sổ **H00126**; Ngày phát hành 28/4/2005.

+ Giấy CNQSDĐ ghi tên chủ sử dụng đất ông Đinh Grech địa chỉ thường trú Klăng – Htăng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; không ghi số thửa đất; không có số tờ bản đồ; diện tích 4.296m²; đất nà thổ; thời hạn sử dụng đến 12/2024, địa chỉ thửa đất tại suối Tà Kâng, xã Lơ Ku huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; nguồn gốc nhà nước giao theo QĐ 132/2002/QĐ-TTg; số phát hành GCNQSDĐ **AB952824**; số vào sổ **H00125**; ngày phát hành 28/4/2005.

+ Giấy CNQSDĐ ghi tên chủ sử dụng đất ông Đinh Hới địa chỉ thường trú Klăng-Htăng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; không ghi số thửa đất; không có số tờ bản đồ; diện tích 4.296m²; đất nà thổ; thời hạn sử dụng đến 12/2024; địa chỉ thửa đất tại Đội 2, xã Lơ Ku huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; nguồn gốc nhà nước giao theo QĐ 132/2002/QĐ-TTg; Số phát hành GCNQSDĐ **AB952823**; Số vào sổ **H00124**; ngày phát hành 28/4/2005.

Tuy nhiên GCNQSDĐ đóng dấu “**TẠM CẤP**”, thuộc dạng trích đo, chỉ ghi diện tích đất, sơ đồ thửa đất và khu vực đất; trích lục không có số thửa đất, không có số tờ bản đồ, không ghi tỷ lệ, không ghi chỉ số cạnh, không ghi tứ cận vị trí tiếp giáp nên không xác định vị trí thửa đất. Diện tích, địa chỉ thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 03 hộ dân **không phải** là vị trí đất mà các hộ dân tự khai hoang, đang canh tác, sản xuất thực tế, cụ thể:

- + Ông Đinh Hới: hiện nay đang có đất sản xuất gần trạm gác xã Lơ Ku cũ.
- + Ông Đinh Hấp, Đinh Grech hiện nay đang có đất sản xuất tại dốc Lò Ô, thuộc địa bàn xã Đông, diện tích khoảng 2000 m² đến 3000m², đất đồi dốc.

3.9. Ý kiến ông Nguyễn Thành Công: Công chức Địa chính-Xây dựng xã Đông (nguyên công chức địa chính thị trấn).

- Ngày 06/10/2005, ông có nhận bàn giao 132 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*tạm cấp cho các hộ dân thuộc chương trình 132 cho UBND thị trấn Kbang*) từ phòng Tài nguyên và Môi trường huyện theo Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 28/4/2005 của UBND huyện Kbang “*về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thị trấn*”, có danh sách cụ thể 132 trường hợp.

Ông đã ghi chép các trường hợp được cấp vào sổ địa chính (*Mục lục người sử dụng đất*), sau đó ông Trần Trung Tín cán bộ địa chính lúc đó trực tiếp ghi các thông tin vào mục người sử dụng đất, thông tin thửa đất trong sổ địa chính để theo dõi đất chương trình 132 năm 2005 cấp cho làng Htăng, làng Hợp, làng Nát, làng Klăng.

- Về nội dung, thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận và kinh phí hỗ trợ cho 132 trường hợp trước đó là do ông Giang Tuấn Vũ, cán bộ địa chính trực tiếp tham mưu UBND thị trấn thực hiện, việc cấp phát tiền hỗ trợ khai hoang, giao đất cho các hộ dân thì ông không biết và cũng không được phân công tham gia.

- Về việc bàn giao hồ sơ địa chính giữa ông và ông Giang Tuấn Vũ: thời điểm ông Giang Tuấn Vũ chuyển công tác không có bàn giao bất cứ hồ sơ nào liên quan đến chương trình 132, cũng như các hồ sơ liên quan đến đất đai.

3.10. Ý kiến ông Vũ Văn Hiền, Chủ tịch UBND thị trấn Kbang:

Sau khi có yêu cầu của cơ quan Thanh tra huyện. UBND thị trấn đã cung cấp danh sách 132 trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 28/4/2005 của UBND huyện Kbang, trong đó có 03 hộ dân cư trú tại làng Htăng là ông Đinh Hới; Đinh Hấp; Đinh Grech. (*có biên bản giao nhận quyết định và 132 giấy CNQSDĐ từ phòng Tài nguyên và Môi trường, không có hồ sơ đề nghị cấp giấy*).

3.11. Ý kiến ông Đỗ Xuân Đông (nguyên Chủ tịch UBND thị trấn)

Tại thời điểm năm 2003, ông đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch UBND thị trấn. Thực hiện Quyết định số 132/2002/ CP-TTg của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết thiếu đất sản xuất cho các hộ dân tộc Bahnar trên địa bàn, theo đó UBND thị trấn có ra quyết định thành lập Ban điều phối giải quyết thiếu đất, phân công ông Huỳnh Văn Nhất phó Chủ tịch UBND thị trấn làm Trưởng ban, ông Giang Tuấn Vũ, cán bộ địa chính thị trấn làm phó Trưởng ban thường trực, thành viên gồm cán bộ kỹ thuật lâm trường Knát và một số ban ngành của thị trấn.

Khi đó UBND huyện có giao diện tích đất của công ty lâm nghiệp KNát trả về địa phương để UBND thị trấn giải quyết thiếu đất theo Chương trình 132, Tuy nhiên khi giao quỹ đất này một số hộ dân không nhận vì gốc bạch đàn nhiều canh tác không hiệu quả, UBND thị trấn đã vận động các hộ dân người kinh có đất sản xuất tại làng Htăng hoán đổi đất cho các hộ Bahnar. Khi được sự thống nhất giữa 02 bên, UBND thị trấn làm thủ tục hoán đổi đất đề nghị UBND huyện ra Quyết định thu hồi đất, cấp đất cho các hộ Bahnar. Việc làm các thủ tục cấp GCNQSD đất và giao đất, cũng như việc cấp phát tiền hỗ trợ cho đối tượng thụ hưởng là do Ban điều phối giải quyết thiếu đất phân công thực hiện.

3.12. Ý kiến ông Huỳnh Văn Nhất (nguyên phó Chủ tịch UBND thị trấn)

Thực hiện Quyết định số 132/2002/CP-TTg của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết thiếu đất sản xuất cho các hộ dân tộc Bahnar trên địa bàn, UBND thị trấn có ra Quyết định thành lập Ban điều phối giải quyết thiếu đất, theo đó có phân công ông làm Trưởng ban, ông Giang Tuấn Vũ, cán bộ địa chính thị trấn làm phó Trưởng ban trực thường, thành viên gồm cán bộ kỹ thuật Lâm trường KNát và một số ban ngành của thị trấn. Bản thân ông là trưởng ban chỉ đạo chung theo chỉ đạo của cấp trên để triển khai cho các thành viên ban thực hiện, còn việc làm các thủ tục, hoán đổi đất, cấp GCNQSD đất và giao đất, cũng như việc cấp phát tiền hỗ trợ cho đối tượng thụ hưởng là do ông Giang Tuấn Vũ, cán bộ địa chính thị trấn làm phó Trưởng ban trực tham mưu thực hiện. *(ông Giang Tuấn Vũ trực tiếp nhận tiền hỗ trợ từ phòng Địa chính Nhà đất huyện nay là phòng TN&MT huyện về cấp cho các hộ dân thụ hưởng, không thông qua kế toán và thủ quỹ thị trấn).*

3.13. Ý kiến ông Nguyễn Đăng Chung, Chủ tịch UBND xã Đông (nguyên Chủ tịch UBND thị trấn).

Bản thân ông khi nhận nhiệm vụ chủ tịch UBND thị trấn cuối năm 2009, không tiếp nhận bàn giao về quỹ đất khu vực đồi thông TDP 10, thị trấn Kbang.

Trong quá trình công tác tại thị trấn, qua tìm hiểu ông được biết khu vực này là đất của công ty lâm nghiệp Kanak trả về địa phương để bố trí thiếu đất theo quyết định 132, 134 trong những năm 2002-2004 cho hộ DTTS nghèo thiếu đất sản xuất *(Thời điểm này tôi chưa tham gia công tác nên không nắm được)*. Khu vực đất này do ông Giang Tuấn Vũ, tổ dân phố 16 nay là tổ dân phố 10 (nguyên cán bộ địa chính thị trấn giai đoạn 2004 về trước) sử dụng, sau này ông Vũ có chuyển nhượng viết tay cho một số người khác. Qua trao đổi với ông Vũ, được biết diện tích này bố trí thiếu đất cho một số hộ dân làng Htăng. Do xa, diện tích nhỏ lẻ nên UBND huyện và thị trấn có chủ trương xây dựng phương án hoán đổi đất giữa hộ người kinh có đất gần làng và gần hộ đồng bào DTTS.

3.14. Ý kiến ông Nguyễn Huy Thông, TDP 10, thị trấn Kbang

Gia đình ông có rất nhiều đất sản xuất, tuy nhiên từ năm 2003 đến nay ông và gia đình sản xuất ổn định trên diện tích đất hiện có, chỉ có mua thêm đất để sản xuất, không có sang nhượng bất cứ thửa đất sản xuất nào cho ông Giang Tuấn Vũ và người nào khác.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Theo hồ sơ do các cơ quan cung cấp thì việc cấp đất cho ba hộ dân làng Htăng do hoán đổi đất với hai hộ là ông Ngô Quang Lộc và hộ ông Phạm Văn Cách. Tuy nhiên thực tế ba hộ dân làng Htăng không được cấp đất, không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chương trình 132 của Thủ tướng Chính phủ tại khu vực suối Tà Kăng và Đội 2 xã Lơ Ku theo hồ sơ; đồng thời không được nhận tiền hỗ trợ.

Ông Ngô Quang Lộc và hộ ông Phạm Văn Cách thực tế không hoán đổi đất theo như hồ sơ đã nêu, không được nhận bất cứ khoản tiền nào từ ông Giang Tuấn Vũ trong việc khai hoang, khai phá.

Toàn bộ diện tích đất khu vực đồi thông là thuộc đất do nhà nước quản lý, do đó việc ông Giang Tuấn Vũ cho rằng 7.100 m² đất (thửa số 1, 2, 3, 4) là đất của cá nhân sở hữu và ông được nhận số tiền khai hoang **5.312.800 đồng** là không có cơ sở.

Ủy ban nhân dân thị trấn Kbang, Ban điều phối giải quyết thiếu đất thị trấn đã buông lỏng công tác quản lý, chưa làm hết trách nhiệm trong công tác giải quyết thiếu đất theo Quyết định số 132/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, có dấu hiệu giả mạo hồ sơ cấp đất, hoán đổi đất để trục lợi cá nhân.

Hậu quả là chính sách hỗ trợ của Chính phủ cho người đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất không đến được đối tượng thụ hưởng, các hộ dân không được hỗ trợ đất sản xuất, gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Chính quyền địa phương, làm thất thoát kinh phí của Nhà nước số tiền **5.312.800 đồng**, có nguy cơ mất 7.100m² đất của Nhà nước tại khu vực đồi thông - TDP 10 - thị trấn Kbang.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Thực tế ba hộ dân thiếu đất sản xuất làng Htăng là hộ ông Đinh Hới; Đinh Hấp; Đinh Grech không được cấp đất, không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chương trình 132 của Thủ tướng Chính phủ.

Toàn bộ hồ sơ hoán đổi đất do các cơ quan cung cấp có dấu hiệu bị Ban điều phối giải quyết thiếu đất thị trấn Kbang làm giả mạo.

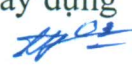
Hồ sơ có nêu ông Ngô Quang Lộc và hộ ông Phạm Văn Cách được nhận hỗ trợ tiền hoa lợi, công khai phá. Tuy nhiên thực tế hai hộ dân này không ký nhận tiền và cũng không được nhận tiền.

UBND huyện đã ban hành thông báo số 221/TB-UBND ngày 23/7/2021 giao phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức đo đạc, lập bản đồ địa chính, cắm mốc quản lý theo quy định.

2. Kiến nghị:

Hiện khu vực đất này bỏ hoang, chủ yếu cây cối, bụi rậm, do đó đề nghị UBND huyện bổ sung kinh phí để phòng Tài nguyên và Môi trường san gạt mặt bằng, thuận tiện cho việc quản lý.

Đề nghị UBND huyện yêu cầu phòng Tài nguyên và Môi trường huyện xây dựng phương án cụ thể để thu hồi và quản lý toàn bộ diện tích đất này.



Nơi nhận:

- CHÁNH THANH TRA**
- 
- Trần Hữu Phước**